

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày 12 - 5 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Hoàng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Phạm Tú Nhi

2. Ông Tô Văn Nhung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1240/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Kiều Thúy H, sinh năm 1991; thường trú: Số 02/11 khu phố T, phường T, thành phố, tỉnh D. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Công H, sinh năm 1989; thường trú: Số 17/10 khu phố Q, phường T, thành phố, tỉnh D. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 10/10/2019, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tự nguyện tìm hiểu chị Trần Kiều Thúy H và anh Nguyễn Công H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường, phường T, thành phố, tỉnh D theo giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016 ngày 12/4/2016.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng bố mẹ anh H tại khu phố Q, phường T, thành phố, tỉnh D đến giữa tháng 01/2019 phát sinh mâu thuẫn nên sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm

sống, lối sống với gia đình anh H. Trước khi kết hôn chị muốn sống cuộc sống tự do, không bị lệ thuộc vào gia đình chồng nên chị và anh H thỏa thuận vợ chồng sẽ sống riêng hoặc nếu có sống chung thì cũng khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn, cuộc sống với gia đình chồng không hòa hợp, chị không không tìm được tiếng nói chung nên nhiều lần chị bàn với anh H chuyển ra ngoài sống riêng nhưng anh H không đồng ý và còn nói chị coi thường gia đình anh, từ đó hay xảy ra cãi vã. Cuộc sống hôn nhân ngột ngạt nên chị H đã chủ động chuyển về nhà bố mẹ đẻ sinh sống cho đến nay, chị cũng cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn không những không được hàn gắn mà ngày càng xa cách hơn, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Công H:* Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 10/3/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng yêu cầu bị đơn tham gia phiên tòa vào các ngày 17/4/2020 và 12/5/2020 nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do nên Tòa án căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 17/4/2020 và 12/5/2020 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn Công H và chị Trần Kiều Thúy H đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016 ngày 12/4/2016 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố, tỉnh D nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Chị H xác định sau khi kết hôn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, lối sống không hòa hợp với gia đình anh H, chị không tìm được tiếng nói chung và muốn vợ chồng sống riêng nhưng anh H không đồng ý từ đó vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Từ tháng 01/2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc nhau, mạnh ai nấy sống. Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân tại Hội liên hiệp phụ nữ phường T nhưng Hội liên hiệp phụ nữ không biết nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H không đến, đồng thời chị H có đơn từ chối hòa giải. Căn cứ vào lời khai của chị H có cơ sở xác định trong cuộc sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng và cả hai đều không muốn hàn gắn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

[4] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Kiều Thúy H phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Kiều Thúy H về việc tranh chấp ly hôn đối với bị đơn anh Nguyễn Công H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Kiều Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Công H (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2016 ngày 12/4/2016 do Ủy ban nhân dân phường T, thành phố, tỉnh D cấp).

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.
- Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Kiều Thúy H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0029723 ngày 05/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường T, TP. A, T. D (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hoàng